|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT ....................**  **TRƯỜNG THCS …………** | **KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021-2022**  **[MÔN: Địa lí 9](https://thuvienhoclieu.com/tai-lieu-dia-li/tai-lieu-dia-li-lop-9/)**  ***(Thời gian làm bài 45 phút)*** |

**I. TRẮC NGHIỆM *(3 điểm)***

*Hãy ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng (từ câu 1 đến câu 12)*

**Câu 1:** Vùng Đông Nam Bộ không giáp vùng kinh tế nào sau đây?

A. Tây Nguyên B. Duyên hải Nam Trung Bộ

C. Đồng bằng sông Cửu Long D. Đồng bằng sông Hồng

**Câu 2**: Cây cao su của vùng Đông Nam Bộ được trồng nhiều nhất ở các tỉnh:

A. Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương

B. Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương

C. Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai

D. Đồng Nai, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu

**Câu 3**: Khó khăn về mặt tự nhiên của vùng Đông Nam Bộ trong phát triển kinh tế là:

A.trên đất liền ít khoáng sản, rừng và nguy cơ ô nhiễm môi trường

B. thời tiết thất thường

C. đất phù sa chiếm diện tích nhỏ

. địa hình thoải

**Câu 4:** Tỉnh nào sau đây không thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

A. Bình Dương B. Quảng Nam

C. Long An D. Đồng Nai

**Câu 5**: Nhóm đất có diện tích lớn nhất ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là:

A. đất phèn B. đất mặn

C. đất phù sa ngọt D. đất cát ven biển

**Câu 6**: Trung tâm kinh tế lớn nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long là:

A. Mỹ Tho B. Cần Thơ

C. Cà Mau D. Long Xuyên

**Câu 7**: Hàng xuất khẩu chủ lực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là:

A. gạo, xi măng, vật liệu xây dựng B. gạo, hàng may mặc

C. gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả. D. gạo, hàng thủ công

**Câu 8**. Ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm của vùng Đồng bằng sông cửu long chiếm bao nhiêu % trong cơ cấu công nghiệp của vùng năm 2002:

A. 55% B. 65%

C. 75% D. 85%

**Câu 9**: Đường bờ biển nước ta dài:

A. 3260 km B. 3620 km

C. 3720 km D. 3820 km

**Câu 10**: Hòn đảo có diện tích lớn nhất nước ta là:

A. Phú Quốc B. Cát Bà

C. Cái Bầu D. Phú quý

**Câu 11**: Dọc bờ biển từ Bắc vào Nam nước ta có khoảng bao nhiêu bãi cát phát triển du lịch:

A. 150 B. 140

C. 130 D. 120

**Câu 12**: Địa danh làm muối nổi tiếng của nước ta là:

A. Đã Nẵng, Quảng Nam B. Nam Định, Thanh Hóa

C. Cà Ná, Sa Huỳnh D. Quy Nhơn, Nha Trang

**II. TỰ LUẬN** ***(7 điểm)***

**Câu 1** *(3 điểm).* Hãy trình bày đặc điểm phát triển nông nghiệp của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 2** (1 điểm). Năm 2003 vùng Đông Nam Bộ thu hút 50,1% vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào Việt Nam. Hãy giải thích vì sao vùng Đông Nam Bộ có sức thu hút mạnh vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 3** (3 điểm). Cho bảng số liệu về cơ cấu kinh tế của vùng Đông Nam Bộ năm 2002 và 2014 *(đơn vị %)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngành**  **Năm** | **Nông – lâm – ngư nghiệp** | **Công nghiệp – xây dựng** | **Dịch vụ** |
| **2002** | **6,2** | **59,3** | **34,5** |
| **2014** | **3,9** | **53,1** | **43,0** |

a. Hãy vẽ biểu đồ cơ cấu kinh tế của vùng Đông Nam Bộ năm 2014.

b. Nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của vùng Đông Nam Bộ.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*Hết\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

**I. TRẮC NGHIỆM *(3 điểm)***

*Mỗi ý đúng chấm 0,25 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đáp án | D | C | A | B | A | B | C | B | A | A | D | C |

**II. TỰ LUẬN** ***(7 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| Câu 1 | **Trình bày đặc điểm nổi bật về ngành nông nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long?**  - Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm lúa lớn nhất ở nước ta (chiếm 51,1% về diện tích và 51,5% về sản lượng năm 2002)  - Bình quân lương thực theo đầu người đạt 1066,3 kg (gấp 2,3 lần của cả nước) năm 2002. Lúa được trồng nhiều ở các tỉnh ven sông Tiền và sông Hậu như Kiên Giang, Long An, Đồng Tháp, Sóc Trăng và Tiền Giang.  - Là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất ở nước ta với nhiều loại hoa quả nhiệt đới: xoài, dừa, cam, bưởi…  - Nghề chăn nuôi vịt đàn phát triển mạnh ở các tỉnh Bặc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh…  - Là vùng phát triển mạnh ngành thủy sản (chiếm hơn 50% sản lượng thủy sản của cả nước)…  - Nghề rừng cũng giữ vị trí quan trọng, đặc biệt là rừng ngập mặn. | **3,0 điểm**  0,5 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm |
| Câu 2 | **Vẽ biểu đồ cơ cấu kinh tế của thành phố Hồ Chí Minh năm 2014**.  - Vẽ một biểu đồ tròn của năm 2014 (vẽ loại biểu đồ khác không chấm điểm)  - Đảm bảo vẽ chính xác, có tên và chú thích đầy đủ  **Nhận xét sự thay đổi cơ cấu kinh tế của thành phố Hồ Chí Minh.**  - Dịch vụ chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP của vùng (dẫn chứng). Nông – lâm – ngư nghiệp chiếm tỉ trọng thấp nhất (dẫn chứng)…  - Cơ cấu kinh tế ở thành phố Hồ Chí Minh có sự thay đổi theo hướng tích cực (nông – lâm – ngư nghiệp giảm chậm, công nghiệp – xây dựng giảm nhanh, dịch vụ tăng nhanh (dẫn chứng)  (nếu không có dẫn chứng chấm nửa số điểm) | **2,5 điểm**  **0,5 điểm**  0,25 điểm  0,25 điểm |
| Câu 3 | **Hãy giải thích vì sao vùng Đông Nam Bộ có sức thu hút mạnh vốn đầu tư nước ngoài?**  - Vị trí địa lí: là thành phố nằm ở gần trung tâm của khu vực Đông Nam Á, vị trí thuận lợi…  - Có tiềm lực kinh tế lớn hơn các vùng kinh tế khác…  - Vùng phát triển rất năng động có trình độ cao, phát triển kinh tế vượt trội…  - Lao động có kĩ thuật, nhạy bén với tiến bộ khoa học kĩ thuật, tính năng động với sản xuất hàng hóa… | **1,0 điểm**  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm |